

Số: 111/2018/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 21 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 642/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Lưu Tâm Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 32 kiệt 289 đường B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Hoài Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 5 thị trấn P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lưu Tâm Th và Chị Nguyễn Thị Hoài Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lưu Tâm Th và Chị Nguyễn Thị Hoài Tr thỏa thuận giao cháu Lưu Khả D, sinh ngày 14/12/2006 cho Chị Nguyễn Thị Hoài Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D. Hiện nay cháu D đang ở với chị Tr. Anh Lưu Tâm Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lưu Khả D đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lưu Tâm Th và Chị Nguyễn Thị Hoài Tr xác nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:** Anh Lưu Tâm Th và Chị Nguyễn Thị Hoài Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Th, chị Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 004425 ngày 18/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Th, chị Tr đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;*
- *VKSND thành phố Huế;*
- *Chi cục THATP Huế;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn P,*
TX H, tỉnh TT Huế
(anh Th và chị Tr đăng
ký kết hôn ngày 01/09/2006);
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu bản án.*

Trương Thị Đào Vi